

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 29/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thanh tra năm 2020 của Bộ Tư pháp.

Điều 2.

Căn cứ Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết định này:

1. Thanh tra Bộ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện những nhiệm vụ được giao chủ trì; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và căn cứ tình hình triển khai thực tế, đề xuất của các đơn vị, yêu cầu của công tác quản lý, kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch này.

2. Cục Bỏ trợ tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức đơn vị có liên quan triển khai thực hiện những

nhiệm vụ được giao chủ trì đúng quy định hiện hành và định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo tình hình thực hiện gửi tới Thanh tra Bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Thanh tra, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Kiểm toán Nhà nước (để biết);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các Bộ, ngành liên quan (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTR.

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thanh tra năm 2020

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2958 /QĐ-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các quy định của Luật Thanh tra, gắn với việc tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật trong một số lĩnh vực công tác tư pháp còn nhiều vướng mắc nhằm phát huy những mặt tích cực, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những mặt hạn chế, tiêu cực; phát hiện những bất cập, vướng mắc về cơ chế, chính sách (nếu có) để từ đó đưa ra những kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của Bộ Tư pháp trong những lĩnh vực này.

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp nắm rõ tình hình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp; giải quyết kịp thời, hiệu quả, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, thống nhất hướng giải quyết, hạn chế khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định pháp luật; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng để nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Thông qua việc tiến hành thanh tra, kiểm tra, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, của tổ chức và công dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật.

- Giúp các đơn vị được thanh tra đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị mình; rút ra những bài học kinh nghiệm, vận dụng vào thực tiễn công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong việc thực hiện nhiệm vụ và phục vụ nhu cầu của công dân và tổ chức.

2. Yêu cầu

- Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng của Bộ Tư pháp (nhất là lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, dư luận xã hội phản ánh tiêu cực, tham nhũng, phát sinh nhiều đơn khiếu nại, tố cáo trong ngành Tư pháp). Hạn chế tối đa sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Tăng cường kiểm tra, thanh tra lại các kết luận thanh tra của các đơn vị trực thuộc Bộ; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra. Khắc phục tình trạng chậm ban hành kết luận thanh tra. Nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật.

- Việc xây dựng Kế hoạch thanh tra bảo đảm tính khả thi, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong ngành, giữa các cấp để tránh chồng chéo, gây khó khăn cho đối tượng thanh tra; bảo đảm thường xuyên theo dõi, tổng hợp, nhận định tình hình thực tiễn, đề ra những biện pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác thanh tra trong toàn ngành.

- Tiếp tục đổi mới cách làm; phát huy vai trò của Thanh tra các Sở Tư pháp, Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan trong quá trình thực hiện công tác thanh tra đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, bảo đảm sự thống nhất và đạt kết quả cao.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2020

1. Công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch

1.1. Thanh tra hành chính, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Nội dung thanh tra:

- Thanh tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Thanh tra về công tác tổ chức cán bộ và quản lý sử dụng ngân sách; quản lý, sử dụng tài sản công.
- Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự các cấp.

b) Biện pháp thực hiện

- Tổ chức 04 Đoàn thanh tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tổ chức 03 Đoàn thanh tra về công tác tổ chức cán bộ quản lý sử dụng ngân sách; quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tổ chức 02 Đoàn thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thủ trưởng một số cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

1.2. Thanh tra chuyên ngành

a) Nội dung thanh tra chuyên ngành

Tập trung thanh tra các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp bao gồm: công chứng, đấu giá tài sản, luật sư, hộ tịch, chứng thực. Nội dung cụ thể đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tư pháp và pháp luật chuyên ngành về lĩnh vực đó.

b) Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức 05 Đoàn thanh tra về công chứng, chứng thực (trong đó: Thanh tra Bộ chủ trì 02 đoàn về lĩnh vực công chứng, chứng thực, Cục Bổ trợ Tư pháp chủ trì 03 đoàn về lĩnh vực công chứng).

- Tổ chức 01 Đoàn thanh tra về luật sư (do Cục Bổ trợ tư pháp chủ trì) và 01 Đoàn thanh tra về luật sư có yếu tố nước ngoài (do Thanh tra Bộ Tư pháp chủ trì);

- Tổ chức 04 Đoàn thanh tra về bán đấu giá tài sản (trong đó, Thanh tra Bộ Tư pháp chủ trì 02 đoàn, Cục Bổ trợ tư pháp chủ trì 02 đoàn).

- Tổ chức 08 Đoàn thanh tra về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (trong đó, Thanh tra Bộ Tư pháp chủ trì 01 đoàn; Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực chủ trì 07 đoàn (06 đoàn trong nước, 01 đoàn nước ngoài)).

- Tổ chức 01 Đoàn thanh tra về lý lịch tư pháp do Thanh tra Bộ Tư pháp chủ trì.

1.3. Thanh tra chuyên đề

a) Nội dung

Thanh tra việc tổ chức đấu giá tài sản đối với tài sản thi hành án dân sự.

b) Biện pháp thực hiện

Tổ chức 02 đoàn thanh tra về việc tổ chức đấu giá tài sản đối với tài sản thi hành án dân sự do Thanh tra Bộ Tư pháp chủ trì.

1.4. Công tác đôn đốc, kiểm tra sau thanh tra

- Tích cực theo dõi các đơn vị đã từng là đối tượng thanh tra thực hiện và có báo cáo về việc thực hiện các Kết luận thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận nội dung tố cáo, Quyết định xử lý tố cáo.

- Thành lập các Đoàn đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Kết luận Thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo thực tế tại địa phương nhằm chấn

chính kỷ cương, kỷ luật trong việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, góp phần tăng cường hiệu quả các cuộc thanh tra khi có một trong các căn cứ quy định tại Điều 23, 24 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

1.5. Công tác giám sát hoạt động Đoàn thanh tra

- Thực hiện giám sát các Đoàn thanh tra thường xuyên kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra;

- Việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra do người ra quyết định thanh tra tự thực hiện hoặc do tổ giám sát, công chức được giao nhiệm vụ giám sát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

** Chi tiết các cuộc thanh tra có Danh mục kèm theo.*

2. Thanh tra đột xuất

Tăng cường công tác thanh tra đột xuất (*dự kiến tổ chức 15-20 đoàn thanh tra đột xuất theo yêu cầu thực tế*).

Chánh Thanh tra hoặc Bộ trưởng thành lập các đoàn thanh tra đột xuất theo quy định của pháp luật khi có một trong các căn cứ sau:

- Theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
- Yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng.

Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực ra quyết định thanh tra đột xuất, thành lập đoàn thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chánh thanh tra Bộ Tư pháp giao hoặc theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Thanh tra lại

Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

4. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Công tác tiếp công dân

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Quyết định số 1696/QĐ-BTP ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân của Bộ Tư pháp;

- Thực hiện Quyết định số 266/QĐ-BTP ngày 05/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tiếp công dân của Bộ Tư pháp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với Tổng cục THADS và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ trong việc tham mưu, chuẩn bị nội dung phục vụ Lãnh đạo Bộ tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo lịch tiếp công dân và đột xuất đối với các vụ việc khiếu nại, bức xúc, kéo dài công dân thường xuyên đến địa điểm tiếp công dân của Bộ Tư pháp.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân.

4.2. Công tác xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (sửa đổi) và Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo của Bộ Tư pháp được ban hành kèm theo Quyết định số 3961/QĐ-BTP ngày 26/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở theo Quy chế số 02-CTPH/MTTQ-TTTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/10/2018 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, đặc biệt với Tổng cục THADS trong việc rà soát, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, bức xúc, kéo dài theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ về tiến hành kiểm tra, rà soát, có phương án giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, giải quyết căn bản tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài nhằm góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế-xã hội hướng đến phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đại hội Đảng

các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tập trung giải quyết đảm bảo đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo; giải quyết dứt điểm 100% các vụ việc từ năm 2019 chuyển sang, giải quyết xong các việc mới phát sinh trong năm 2020 đạt tỷ lệ 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%.

- Xác minh, kết luận, kiến nghị giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng: theo yêu cầu thực tế (*dự kiến khoảng 10-15 vụ việc*).

5. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác kê khai tài sản, xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực, nhất là dự án đầu tư, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng; thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; tập trung triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt và trả lương, thu nhập qua tài khoản.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng (tập trung vào các lĩnh vực: quản lý tài chính, ngân sách; quản lý, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng đất đai; tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ); phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng; chú trọng xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng. Thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tố giác hành vi tham nhũng.

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm đánh giá, kết luận trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra trong việc chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế và những vấn đề còn bất cập, vướng mắc (nếu có); làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, kiến nghị biện pháp khắc phục, xử lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin qua báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác phòng, chống tham nhũng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này:

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ cần tăng cường giải quyết có hiệu quả các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện tốt việc báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất gửi về Thanh tra Bộ để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng;

- Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo trong toàn ngành thi hành án dân sự tăng cường công tác tiếp công dân; xây dựng kế hoạch, khẩn trương hoàn thành việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và chỉ đạo rà soát, đôn đốc giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng, kéo dài, thực hiện tốt Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và

Kế hoạch số 363/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ về tiến hành kiểm tra, rà soát, có phương án giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài và Quyết định số 861/QĐ-BTP ngày 15/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài của Bộ Tư pháp định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Thanh tra Bộ để tổng hợp). Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, triệt để các Kết luận thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).

- Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực triển khai thực hiện tốt các cuộc thanh tra chuyên ngành theo Kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt và thực hiện tốt việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi về Thanh tra Bộ để báo cáo Bộ trưởng.

- Các Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự được thanh tra năm 2020 cần quán triệt đến các đơn vị, bộ phận có liên quan, chuẩn bị tốt hồ sơ, tài liệu để các cuộc thanh tra đạt kết quả.

2. Thanh tra Bộ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra các Sở Tư pháp và chủ động phối hợp với Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, các đơn vị thuộc Bộ trong việc thanh tra chuyên ngành đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; thường xuyên báo cáo Lãnh đạo Bộ những khó khăn, vướng mắc phát sinh để bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng Kế hoạch công tác thanh tra, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp./.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

R

DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt tại Quyết định số 2958/QĐ-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Thanh tra hành chính (09 đoàn)							
	Thanh tra công tác tổ chức cán bộ, quản lý, sử dụng ngân sách; quản lý, sử dụng tài sản công (03 đoàn)							
1.	- Cục THADS tỉnh Nam Định và 2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Nam Định. - Cục THADS tỉnh Hà Giang và 2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Hà Giang. - Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi và 2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Ngãi. ¹	Thanh tra về công tác tổ chức cán bộ, việc quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công.	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Việc sử dụng ngân sách, quản lý, mua sắm, sử dụng tài sản công; việc tuyên dụng, sử dụng, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động trong 02 năm 2019-2020.	Quý III, IV/2020	Thanh tra Bộ	Tổng cục THADS, Vụ TCCB, Cục KHTC	03 đoàn

¹ Đơn vị dự phòng: Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc, Đắk Lắk và 2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, Đắk Lắk

h

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
Thanh tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản (04 đoàn)								
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở làm việc Cục THADS tỉnh Cà Mau. - Trụ sở làm việc Cục THADS tỉnh Đồng Tháp. - Trụ sở Giai đoạn 2 Trường Trung cấp Luật Vị Thanh. - Trụ sở làm việc kết hợp kho vật chứng Chi cục THADS quận 4 và Chi cục THADS Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.² 	Thanh tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Việc đầu tư xây dựng và quyết toán trụ sở, kho vật chứng	Quý I, II/2020	Thanh tra Bộ	Cục KHTC; Tổng cục THADS	04 đoàn
Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng (02 đoàn)								
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Cục THADS thành phố Đà Nẵng và 2 Chi cục THADS thuộc thành phố Đà Nẵng. - 02 Chi cục THADS thuộc thành phố Hồ Chí Minh.³ 	Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong 02 năm 2019-2020	Quý II, III/2020	Thanh tra Bộ	Tổng cục THADS, Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội	02 đoàn
II	Thanh tra chuyên ngành (20 đoàn, trong đó, Thanh tra Bộ chủ trì 07 đoàn, Cục Bộ trợ tư pháp chủ trì 06 đoàn, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực chủ trì 07 đoàn)							

² Đơn vị dự phòng: Trụ sở làm việc Cục THADS tỉnh Bắc Ninh.

³ Đơn vị dự phòng: Cục THADS tỉnh Ninh Thuận và 2 Chi cục THADS thuộc tỉnh Ninh Thuận.

h

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
Về lĩnh vực Công chứng và Chứng thực (02 đoàn)								
4	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề công chứng tại các tỉnh: Hòa Bình, Sóc Trăng.	Thanh tra chuyên ngành về hoạt động công chứng và chứng thực	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra chuyên ngành về hoạt động công chứng và chứng thực trong năm 2018-2019.	Quý II/2020	Thanh tra Bộ	Cục Bộ trợ tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Sở Tư pháp Hòa Bình, Sóc Trăng.	02 đoàn
Về lĩnh vực Công chứng (03 đoàn)								
5	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề công chứng tại các tỉnh, thành phố: Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Gia Lai.	Thanh tra chuyên ngành về tổ chức và hoạt động công chứng	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra chuyên ngành về tổ chức và hoạt động công chứng từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra.	Quý II, III/2020	Cục Bộ trợ Tư pháp	Thanh tra Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Đắk Lắk	03 đoàn
Về lĩnh vực Đấu giá tài sản (04 đoàn, trong đó, Thanh tra Bộ 02 đoàn, Cục Bộ trợ tư pháp 02 đoàn)								
6	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại các tỉnh: Lâm Đồng, Bắc Giang	Thanh tra về hoạt động đấu giá tài sản	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra về hoạt động đấu giá tài sản trong 02 năm 2018-2019.	Quý III/2020	Thanh tra Bộ	Cục Bộ trợ tư pháp, Sở Tư pháp các tỉnh Lâm Đồng, Bắc Giang.	02 đoàn
7	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại các tỉnh: Quảng Ninh, Bình Dương.	Thanh tra về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản	15-20 Ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra.	Quý II, III/2020	Cục Bộ trợ tư pháp	Thanh tra Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh Quảng Ninh, Bình Dương.	02 đoàn
Về lĩnh vực Luật sư (01 đoàn)								
8	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề luật sư tại	Thanh tra về tổ chức và hoạt động	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra về tổ chức và hoạt động luật sư từ	Quý II, III/2020	Cục Bộ trợ tư pháp	Thanh tra Bộ, Sở Tư pháp, Đoàn luật sư và	01 đoàn

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	tỉnh Đồng Nai	luật sư	đoàn thanh tra	ngày 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra.			một số tổ chức hành nghề luật sư tỉnh Đồng Nai	
Về lĩnh vực Luật sư có yếu tố nước ngoài (01 đoàn)								
9	Sở Tư pháp và một số tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại thành phố: Hồ Chí Minh.	Thanh tra về hoạt động luật sư có yếu tố nước ngoài.	15-20 ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra về hoạt động luật sư có yếu tố nước ngoài trong 02 năm 2018-2019.	Quý IV/2020	Thanh tra Bộ Tư pháp	Cục Bộ trợ tư pháp, Sở Tư pháp, Đoàn luật sư và một số tổ chức hành nghề luật sư có yếu tố nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh.	01 đoàn
Về lĩnh vực Hộ tịch, Chứng thực (08 đoàn, trong đó, Thanh tra Bộ 01 đoàn, Cục Hộ tịch Quốc tịch chứng thực 07 đoàn)								
11	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tại tỉnh Lào Cai	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hộ tịch, chứng thực	15-20 Ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hộ tịch, chứng thực trong 02 năm 2018-2019.	Quý I/2020	Thanh tra Bộ	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Ủy ban nhân dân cấp xã tại tỉnh Lào Cai, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	01 đoàn
12	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng tư pháp cấp huyện và một số cơ quan, tổ chức có liên quan tại các tỉnh: Hà Nội, Bắc Giang, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau, Bình Dương.	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	15-20 Ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra.	Quý II, III, IV năm 2020	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Thanh tra Bộ	06 đoàn

R

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
13	Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	15-20 Ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra.	Quý II, III, IV năm 2020	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Thanh tra Bộ, Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Kế hoạch – Tài chính, Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc,	01 đoàn
Về lĩnh vực lý lịch tư pháp (01 đoàn)								
14	Sở Tư pháp Long An	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp	15-20 Ngày/đoàn thanh tra	Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp trong 02 năm 2018-2019.	Quý I/2020	Thanh tra Bộ	Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia	01 đoàn
III Thanh tra chuyên đề (02 đoàn)								
15	Cục THADS, Chi cục THADS, tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Đắk Lắk	Việc tổ chức đấu giá đối với tài sản thi hành án dân sự	15-20 ngày/ 1 vụ việc	Việc tổ chức đấu giá đối với tài sản thi hành án dân sự	Quý II, III/2020	Thanh tra Bộ	Tổng cục THADS, Cục Bỏ trợ tư pháp	02 đoàn
Thanh tra đột xuất (15-20 đoàn)								
16	Tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật	Theo yêu cầu của từng cuộc thanh tra	15-20 ngày/ 1 vụ việc	Thanh tra, xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc theo yêu cầu quản lý nhà nước của Lãnh đạo Bộ	Cả năm	Thanh tra Bộ	Tùy theo nội dung vụ việc	Theo yêu cầu thực tế

TT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Thời hạn thanh tra	Phạm vi thanh tra	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
VI	Đôn đốc, kiểm tra sau thanh tra							
16	Các đơn vị, tổ chức đã từng là đối tượng thanh tra của Thanh tra Bộ, Cục Bảo trợ Tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực năm 2019 và 06 tháng đầu năm 2020	Đôn đốc, kiểm tra sau thanh tra	05 ngày/01 kết luận	Việc thực hiện các Kết luận thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại; Quyết định xử lý tố cáo	Cả năm	Thanh tra Bộ Cục Bảo trợ tư pháp Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực		Theo yêu cầu thực tế
V	Giải quyết khiếu nại, tố cáo (10-15 đoàn)							
17	Tổ chức, cá nhân bị khiếu nại, tố cáo	Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền	15-20 ngày/01 vụ việc	Thanh tra, xác minh, kết luận, kiến nghị giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân	Cả năm	Thanh tra Bộ	Tùy theo nội dung vụ việc	Theo yêu cầu thực tế

Việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được tiến hành thường xuyên kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra.